

Số: 02 /BC-TVTK-BĐH

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Năm 2018, Tập đoàn Viettel tiếp tục đầu tư về hạ tầng cả trong và ngoài nước: triển khai giải pháp các trạm công suất nhỏ RRU-smallcell phủ sóng vùng khó, vùng lồi; củng cố, gia cố hạ tầng mạng lưới; tiếp tục xây dựng phase 1 hạ tầng tại thị trường Myanmar để phục vụ khai trương mạng ... là điều kiện thuận lợi để Công ty có thêm nguồn việc.

- Đối với thị trường bên ngoài Viettel, các nhà mạng đẩy mạnh đầu tư hạ tầng mạng lưới phục vụ kinh doanh, Chính phủ tập trung thúc đẩy phát triển để tạo sự bứt phá về hạ tầng viễn thông là cơ hội cho Công ty tiếp cận, tìm kiếm nguồn việc thông qua hình thức liên doanh, liên kết đầu thầu ...

- Mô hình tổ chức của Công ty được kiện toàn, đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, CBCNV Công ty luôn có sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

2. Khó khăn

- Thị trường viễn thông tại Việt Nam đã bão hòa, cạnh tranh gay gắt, việc đầu tư xây dựng mới hạ tầng viễn thông giảm mạnh, chủ yếu ở những vị trí khó khăn, phân tán, đơn giá thiết kế trạm BTS bị cắt giảm dẫn đến hiệu quả công việc không cao.

- Việc tiếp cận nguồn việc từ các nhà mạng đối thủ vẫn rất khó khăn, Công ty phải thực hiện công việc dưới hình thức làm nhà thầu phụ.

- Ngành nghề thiết kế dân dụng và công nghiệp, tư vấn giám sát của Công ty còn non trẻ gặp khó khăn khi cạnh tranh với các Công ty khác trên thị trường.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2018

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2018	KH 2018 điều chỉnh	TH 2018	% HT
1	Tổng doanh thu	111.300	95.004	95.578	100.60%
2	Lợi nhuận trước thuế	25.767	22.018	22.393	101.70%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.613	17.614	17.880	101.51%
4	Tổng tài sản	105.148	102.149	120.318	117.79%
5	Vốn chủ sở hữu	91.609	90.147	94.227	104.53%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.599	41.599	41.599	100.00%
7	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH	49.55%	42.34%	42.98%	101.51%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15.00%	15.00%	15.00%	100.00%

2. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

a) Hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD năm 2018 (theo bảng số liệu trên)

b) Chuyển dịch ngành nghề kinh doanh

- Đạt được:

+ Lĩnh vực mới, hình thành bộ máy của 04 nhóm: nhóm Kiểm định, nhóm Giám sát, nhóm ICT, nhóm Thị trường nước ngoài để mở rộng không gian hoạt động cho Công ty (Doanh thu 2018 đạt: Giám sát 0.79 tỷ; Kiểm định 4.8 tỷ; Nước ngoài 17.6 tỷ). Đối với lĩnh vực Kiểm định, Công ty đã bước đầu khẳng định được năng lực với một ngành nghề mới, hứa hẹn sẽ mang doanh thu ổn định hằng năm cho Công ty.

+ Lĩnh vực dân dụng & công nghiệp: đã bổ sung đầy đủ các chứng chỉ năng lực về thiết kế, quy hoạch hạ tầng, đủ điều kiện để cạnh tranh với thị trường bên ngoài trong các mảng thiết kế, giám sát hạ tầng kỹ thuật; năm 2018 đánh dấu việc mở rộng thị trường ra bên ngoài: trúng thầu dự án FLC Cù Lao Xanh và một số dự án của Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Hà Nội ...

- Tồn tại:

+ Không hoàn thành tỷ trọng Doanh thu lĩnh vực mới/Tổng doanh thu, đạt 9% so với KH là 18%.

+ Lĩnh vực mới: Mới đưa mô hình vào hoạt động, còn thiếu kinh nghiệm và hạn chế về nguồn lực.

+ Lĩnh vực DDCN: Chưa tuyển dụng được đủ các bộ môn, một số công trình không đáp ứng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư, còn chậm trong tiếp cận nguồn việc mới.

c) Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bên ngoài Tập đoàn

- Đạt được: Thành lập bộ phận Kinh doanh thuộc Phòng KH-TH, đẩy mạnh việc phát triển thị trường, hướng tới tập khách hàng là các Bộ, Ban.

Ngành, các nhà mạng khác ngoài Viettel, bước đầu tiếp cận và nhận được việc từ các Tập đoàn đầu tư Bất động sản lớn như FLC, Bitexco một số đơn vị của Bộ Công An ...

- **Tồn tại:** Hoàn thành 63,2% kế hoạch doanh thu ngoài, giảm 22% so với năm 2017.

d) Về kỹ thuật, công nghệ:

- Đạt được:

+ Hoàn thành việc xây dựng thư viện thiết kế điển hình trạm BTS cho 11 thị trường của Tập đoàn.

+ Bắt đầu tiến hành xây dựng ISO 9001:2015 nhằm mục đích chuyên nghiệp hóa trong các quy trình quản lý và sản xuất sản phẩm.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý nhằm quản trị dữ liệu tường minh hơn và góp phần nâng cao NSLĐ, cụ thể: đã nâng cấp tính năng phần mềm phát hành hồ sơ giai đoạn 2; xây dựng phần mềm quản lý tài chính với nhiều tính năng mới, có thể đồng bộ dữ liệu lên hệ thống Dashboard của Tập đoàn; lưu trữ hồ sơ của Công ty bằng ổ NAS thay cho server IDC (giúp cho việc lưu trữ tốc độ cao, quản lý tập trung, chủ động trong dung lượng ...).

- Tồn tại:

+ Chưa có các tư vấn chuyên sâu mang tính đột phá cho Tập đoàn về các giải pháp thiết kế thân thiện môi trường, sử dụng vật liệu mới tối ưu cho hạ tầng mạng lưới ...

+ Việc ứng dụng CNTT vào quản lý và sản xuất vẫn chưa triệt để.

e) Đảm bảo công tác khảo sát thiết kế hạ tầng mạng lưới của Viettel:

- Đạt được: Cơ bản đảm bảo tiến độ theo nhu cầu phát triển hạ tầng mạng lưới của Chủ Đầu tư, chi tiết:

+ Trạm BTS: KSTK 3.800 trạm BTS mới; 1.800 trạm gia cố.

+ Truyền dẫn cáp quang: KSTK 6.500 km cáp treo, 3.000 km cáp ngầm.

+ Dự án cố định băng rộng: Thực hiện thiết kế, lập dự toán cho 2.600 trạm trên toàn quốc; KSTK GPON 500 vị trí GPON tòa nhà.

+ Khối lượng thực hiện tại thị trường nước ngoài: Tại Myanmar, khảo sát 547 trạm, thiết kế 1.074 trạm, thành lập nhóm thí điểm đi thuê trạm tại thị trường (dịch vụ mới); Thị trường Lào, kiểm tra tải trọng cho 1.271 cột; Thị trường Peru, thiết kế 13 cột tự đứng và 42 trạm BTS ...

- **Tồn tại:** Tiến độ triển khai tại một số thời điểm không đáp ứng yêu cầu của Chủ Đầu tư, chất lượng hồ sơ vẫn còn tình trạng sai sót do quy trình kiểm soát chưa được chặt chẽ.

3. Về công tác tổ chức quản lý và điều hành SXKD

a) Công tác kinh doanh

- Công tác kinh doanh được chú trọng, đẩy mạnh (thành lập bộ phận Kinh doanh; tổ chức điều hành doanh thu thông qua giao trách nhiệm trực tiếp tới

từng Trung tâm thuộc Bộ phận sản xuất; Ban Giám đốc Công ty phân công chuyên trách từng mảng doanh thu để điều hành ...).

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đấu thầu và trúng thầu 100% các gói thầu về trạm BTS. 80% các gói thầu ngầm hóa kiên cố PCTT 2018 của Viettel: trúng thầu gói thầu thiết kế dự án FLC Cù Lao Xanh, Bình Định.

- Tồn tại: nguồn việc chính vẫn từ trong nội bộ Tập đoàn, thị phần của Công ty tại Viettel tỉnh/TP thấp: chưa có chiến lược truyền thông, quảng bá sản phẩm ra bên ngoài.

b) Công tác kế hoạch

- Đảm bảo duy trì nề nếp báo cáo theo quy định của Công ty, Tập đoàn. Việc tổng hợp số liệu, tham mưu cho Ban Giám đốc ra quyết định trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Theo sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm so với kế hoạch, kịp thời cảnh báo khi có vướng mắc.

- Tồn tại: Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản trị dữ liệu dùng chung toàn Công ty còn hạn chế; khả năng phân tích, dự báo chưa chuyên sâu.

c) Công tác tổ chức lao động

- Ban hành các quy định, quy chế về quản lý lao động, tiền lương đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

- Tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty trong việc tuyển dụng, mô hình tổ chức của các nhóm ngành nghề mới.

- Tồn tại: Chưa tuyển dụng được nhiều nhân sự có kinh nghiệm, có trình độ cao đáp ứng yêu cầu đối với nhóm ngành nghề mới; chưa tham mưu được cho Ban Giám đốc Công ty giải pháp mang tính đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng lao động; công tác đào tạo thực hiện chưa thường xuyên, bài bản.

d) Công tác tài chính

- Công tác tài chính kế toán luôn tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán hiện hành, số liệu tài chính chính xác, minh bạch, bộ máy kế toán gọn nhẹ.

- Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển: chi phí được quản lý chặt chẽ, không gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Công ty.

- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Ngân sách Nhà nước.

- Tồn tại: Việc ứng dụng CNTT vào công tác kế toán còn hạn chế, việc lập báo cáo, lưu trữ số sách, chứng từ vẫn thực hiện thủ công chưa được số hóa: Số dư công nợ phải thu cao, kéo dài ảnh hưởng không tốt đến hoạt động SXKD của đơn vị.

e) Công tác quản lý cổ đông

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng
I	Cổ đông trong nước	635	4.156.205	99,91%
	Tổ chức	3	2.953.700	71,00%

	Cá nhân	632	1.202.505	28.91%
II	Cổ đông nước ngoài	4	3.700	0,09%
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	4	3.700	0.09%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	639	4.159.905	100%

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chi trả cổ tức 15% bằng tiền.

- Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom: Công ty thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom và được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty ngày 12/12/2018, ngày giao dịch đầu tiên 18/12/2018.

- Tồn tại: Ngày 08/05/2018 và ngày 17/12/2018, UBCKNN có văn bản thông báo về việc xử phạt hành chính Công ty do thực hiện đăng ký giao dịch chậm so với quy định tại thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015, số tiền phạt theo thông báo là 350 triệu đồng. Công ty đang thực hiện giải trình với UBCKNN.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Tại Viettel:

Tập đoàn tiếp tục kiên cố hóa mạng lưới, củng cố hạ tầng tại các vùng trọng điểm phòng chống thiên tai; triển khai phát triển các trạm BTS thân thiện với môi trường ...

Với giá trị hạ tầng mạng lưới trị giá hàng tỷ USD trong và ngoài nước, được đầu tư trong một giai đoạn dài (trên 15 năm) và chưa được kiểm định, đánh giá chất lượng thường xuyên để nâng cấp, bảo dưỡng kéo dài tuổi thọ công trình. Đây là cơ hội cho Công ty tham gia sâu rộng vào việc tạo ra giá trị mới cho hạ tầng có sẵn trên cơ sở lợi ích to lớn của Tập đoàn và tạo nguồn thu ổn định, lâu dài cho Công ty.

Tập đoàn có chủ trương đầu tư các dịch vụ ICT/IOTs như: Smart City, Smart building, Smart home, phủ sóng Wifi công cộng ... đây chính là cơ hội cho Công ty mở rộng, chuyển dịch sang ngành nghề tư vấn giải pháp, lắp đặt, tích hợp hệ thống ứng dụng công nghệ mới với thị trường rất tiềm năng.

- Thị trường bên ngoài Viettel:

Hạ tầng mạng lưới viễn thông như đôi cánh để đất nước thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, điều đó đòi hỏi các Bộ, Ban, Ngành, các nhà mạng phải tiếp tục đầu tư. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản rộng lớn, nhiều tiềm năng, nhiều cơ hội cho ngành nghề Thiết kế dân dụng & công nghiệp ...

2. Khó khăn

- Nguồn việc từ ngành nghề truyền thống giảm, việc chuyển dịch sang các lĩnh vực mới như ICT, kiểm soát vận hành khai thác mạng lưới ... sẽ gặp phải những khó khăn, thách thức về nguồn lực, kỹ thuật, kinh nghiệm ...

- Nguồn việc cùng cố, gia cố khối lượng công việc nhỏ lẻ, phân tán trên toàn quốc dự báo nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đơn giá thiết kế trạm BTS giảm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước (kết luận thiết kế trạm BTS là thiết kế điển hình) ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động SXKD không chỉ năm 2018 mà còn các năm tiếp theo.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	95.578	115.000	120.32%
2	Lợi nhuận trước thuế	22.393	19.550	87.31%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.880	15.640	87.47%
4	Tổng tài sản	120.318	121.122	100.67%
5	Vốn chủ sở hữu	94.227	101.874	108.12%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.599	41.599	100.00%
7	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH	42.98%	37.60%	87.47%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15.00%	15.00%	100.00%

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

a) Tập trung nguồn lực hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2019

b) Chuyển dịch về ngành nghề kinh doanh, tạo không gian phát triển mới (thiết kế công trình DD&CN; giám sát thi công xây dựng; kiểm soát vận hành khai thác; kiểm định xây dựng công trình và ICT).

- Mục tiêu: Doanh thu từ ngành nghề mới đạt 52 tỷ ~ 45% tổng doanh thu, tăng trưởng 490% so với 2018.

- Giải pháp:

Tuyển dụng, đào tạo, xây dựng quy trình, định hướng phát triển để làm mới bộ phận kinh doanh. Thực hiện truyền thông, quảng bá hình ảnh, quảng bá sản phẩm của Công ty đến từng nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu. Thực

hiện đồng thời các hoạt động như: nâng cấp Website, xây dựng lại hồ sơ năng lực, ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh với các đối tác ...

Chủ động đào tạo, trang bị kiến thức; bổ sung năng lực hành nghề của tổ chức, cá nhân đảm bảo hoạt động theo quy định Pháp luật:

Tuyên dụng nhân sự mới, có năng lực, kinh nghiệm cho các lĩnh vực mới để tạo ra "làn gió" mới thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty:

Ứng dụng triệt để mô hình BIM trong công tác thiết kế, kết hợp đưa các giải pháp CNTT vào thiết kế kiến trúc phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

Tổ chức lực lượng giám sát linh hoạt, kết hợp thực hiện toàn trình công việc khảo sát, thiết kế, giám sát; Báo cáo Tập đoàn để nhận và tổ chức triển khai công tác Kiểm soát vận hành khai thác lớp mạng truy nhập, đó là nền tảng bước đầu để Công ty tìm kiếm cơ hội với các nhà mạng khác như Mobifone, Vinaphone, các Bộ, Ban, Ngành ...

Tổ chức lực lượng kiểm định hạ tầng mạng lưới Viettel ở trong và ngoài nước, tư vấn các giải pháp tạo ra giá trị mới cho hạ tầng có sẵn, nâng cao sự bền vững, phục vụ khai thác lâu dài, tối ưu chi phí đầu tư cho Tập đoàn;

Nghiên cứu, ứng dụng CNTT vào tư vấn các giải pháp đồng bộ, lắp đặt, tích hợp, chuyên giao trọn gói cho khách hàng các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0 (ICT).

c) Tổ chức tuyển dụng, điều động nhân sự đảm bảo cho chuyên dịch ngành nghề

- Mục tiêu: Tuyển dụng nhân sự chủ trì lĩnh vực ICT, CNTT và nhân sự phục vụ cho việc mở rộng ngành nghề mới. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

- Giải pháp:

Xây dựng các chính sách để thu hút được nhân sự tốt (chính sách lương mới, chính sách giữ chân người lao động ...):

Thực hiện đào tạo cho 100% CBCNV Công ty nhằm nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ cùng các kỹ năng khác. Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo cụ thể theo tuần, tháng, quý để tổ chức thành các khóa học ngắn hạn bên ngoài hoặc đào tạo nội bộ.

d) Chuyên dịch về chất lượng, kỹ thuật

- Mục tiêu: Khẳng định vai trò đơn vị tư vấn xây dựng hạ tầng viễn thông cho Tập đoàn; Ứng dụng triệt để CNTT vào SXKD để nâng cao NSLĐ, tối ưu chi phí.

- Giải pháp:

Hoàn thành xây dựng và được cấp chứng chỉ ISO 9001:2015 để chuyên nghiệp hóa quy trình SXKD của Công ty theo tiêu chuẩn quốc tế:

Xây dựng nguồn nhân lực chuyên môn giỏi cho Phòng Kỹ thuật thực hiện: nghiên cứu, ứng dụng CNTT vào sản xuất; xây dựng các guideline, bộ chỉ

tiêu KPIs để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, tuân thủ quy định của Pháp luật nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động:

Nghiên cứu các giải pháp thiết kế thân thiện môi trường, sử dụng vật liệu mới tối ưu cho các công trình hạ tầng. Các giải pháp củng cố, kiên cố hóa mạng lưới đảm bảo khai thác hiệu quả, an toàn bền vững trước thiên tai cho các dự án của Tập đoàn trong và ngoài nước:

Tìm hiểu, học hỏi các đơn vị tư vấn thiết kế hạ tầng viễn thông, ICT trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm, áp dụng vào hoạt động SXKD cho phù hợp.

e) Đảm bảo các nhiệm vụ thiết kế hạ tầng mạng lưới viễn thông

- Mục tiêu:

Hạ tầng mạng lưới trong nước: khảo sát thiết kế 4.000 nhà trạm BTS: 2.600 km cáp ngầm: 8.000 km cáp treo: 3.000 trạm GPON.

Hạ tầng mạng lưới tại các thị trường nước ngoài: thiết kế 2.000 trạm BTS: tổ chức thuê và khảo sát 200-300 trạm BTS ...

- Giải pháp:

Phối hợp chặt chẽ với VNet, VTG, các Công ty thị trường và Viettel tỉnh/TP, thường xuyên nắm bắt nhu cầu phát triển hạ tầng mạng lưới để có kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ:

Định kỳ hàng tuần họp với VNet và các đơn vị liên quan để đánh giá kết quả thực hiện tuần, từ đó đưa ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) và kế hoạch triển khai tuần mới:

Đối với thị trường Myanmar: Cử nhân sự khảo sát, thiết kế thường trực tại thị trường để sẵn sàng tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ phát triển hạ tầng Mytel:

Đối với các thị trường nước ngoài khác (Peru, Mozambique, Tanzania, Lào, Campuchia,...): Thường xuyên trao đổi thông tin, sẵn sàng lực lượng hỗ trợ khảo sát, thiết kế kịp thời cho thị trường đảm bảo củng cố và phát triển hạ tầng mạng lưới:

Phát triển thị trường ở các nhà mạng, các Bộ, Ban, Ngành bên ngoài Viettel (Vinaphone, Mobifone, Bộ Công An ...).

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; (ii) Quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nhiệm vụ, các giải pháp khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.TC:Hà648.

